

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

- Bà Nguyễn Thị Tâm;

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Th; trú tại: Thôn K L, xã T L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng B; trú tại: Thôn K Tr, xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Hồng B kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong lúc vợ chồng xảy ra xô sát anh B đã tát chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021, sau đó được gia đình động viên vợ chồng về sống đoàn tụ đến tháng 6 năm 2021 thì lại sống ly thân do bất đồng quan điểm sống, anh B đến tìm nhiều lần nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hồng B.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết với anh B.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng B xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến năm 2020 trở về địa phương sinh sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do nóng tính nên anh đã tát chị Th. Do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021, anh đến tìm nhiều lần nhưng chị Th không về. Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, Th thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn với anh Phạm Hồng B. Về con chung: Không có. Tài sản chung không xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Hồng B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Phạm Hồng B Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo,

thành phố Hải Phòng. Chị Trịnh Thị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trịnh Thị Th.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Th và anh Phạm Hồng B phát sinh từ ngày 24-01-2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu được ly hôn. Anh B xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021, mỗi người một nơi, sau đó về sống đoàn tụ đến tháng 6 năm 2021 lại sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn với anh Phạm Hồng B theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Phạm Hồng B.

2. Về con chung: Chị Th và anh B không có.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Trịnh Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 02103 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tân Hưng, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh